

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO CÔNG KHAI NĂM HỌC 2024-2025

Kính gửi:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường
- Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Trường Đại học Lâm nghiệp báo cáo công khai trong hoạt động năm 2024, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên Trường: - TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP

- Vietnam National University of Forestry/VNUF

2. Địa chỉ:

- Trụ sở chính: Thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.
- Cơ sở II: Thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- Cơ sở III: Phường Chi Lăng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

3. Loại hình: Công lập, Trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường

4. Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục, mục tiêu của Trường:

Sứ mạng:

Là cơ sở giáo dục đại học hàng đầu về đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu và phát triển, chuyển giao khoa học công nghệ về lĩnh vực lâm nghiệp, tài nguyên môi trường, kỹ thuật, công nghệ, kinh tế chính sách và quản lý, góp phần quan trọng vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tầm nhìn:

Đến năm 2050, trở thành đại học đa ngành, định hướng nghiên cứu, ứng dụng đạt chất lượng đẳng cấp trong nước, khu vực và quốc tế; phát huy vị thế hàng đầu ở Việt Nam về đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và phát triển, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ và kinh tế chính sách; giữ vững vị trí hàng đầu trong lĩnh vực lâm nghiệp, tài nguyên môi trường, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai góp phần quan trọng cho sự phát triển bền vững của đất nước.

Mục tiêu chiến lược:

- Phát triển đào tạo và khoa học công nghệ theo hướng đa ngành, đa tầng, đa cấp độ và đa loại hình;

- Đổi mới quản trị đại học theo hướng tự chủ và hội nhập, tiếp tục giữ vững và phát huy vị thế hàng đầu của cả nước về lâm nghiệp, trở thành trường đại học theo định hướng nghiên cứu, ứng dụng và đạt chất lượng đẳng cấp trong nước, khu vực và quốc tế về lĩnh vực lâm nghiệp, tài nguyên môi trường, kỹ thuật, công nghệ, kinh tế chính sách, quản lý và phát triển nông thôn;

- Xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt hàng đầu về Lâm nghiệp và Môi trường.

Giá trị cốt lõi:

Trường Đại học Lâm nghiệp không ngừng phấn đấu để tạo ra “Văn hoá, Chất lượng Đại học Lâm nghiệp” đặc thù với 3 giá trị cốt lõi:


- **Uy tín – Chất lượng** (*Thương hiệu của chúng tôi*)

- **Tôn trọng – Chia sẻ** (*Phương châm/nguyên tắc/lẽ sống của chúng tôi*)

- **Hội nhập – Bền vững** (*Sản phẩm của chúng tôi*)

Triết lý giáo dục: Ban hành theo Quyết định Số 353/QĐ-DHLN-KTĐBCL ngày 24/3/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp

Triết lý giáo dục của Trường Đại học Lâm nghiệp là quan điểm, tư tưởng cốt lõi để định hướng cho việc xác định và liên kết các hoạt động giáo dục trọng tâm của Nhà trường. Với tinh thần “**Thực tiễn – Sáng tạo – Trách nhiệm – Hiệu quả**”, Nhà trường hướng tới mục tiêu đào tạo người học có đầy đủ các phẩm chất, năng lực cần thiết để lập nghiệp và sẵn sàng thích ứng, hội nhập và phát triển.

	<p>Thực tiễn: Học đi đôi với hành, đưa thực tiễn vào học đường và đưa ra trường các sản phẩm giáo dục, đào tạo đáp ứng tốt các yêu cầu của thực tiễn sinh động.</p> <p>Sáng tạo: Người học phát triển tư duy có khả năng phản biện, đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dẫn thân.</p> <p>Trách nhiệm: Nhà trường có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện tốt trong việc đào tạo người học. Người học có trách nhiệm đối với chính mình, sẵn sàng cống hiến cho cộng đồng và xã hội.</p> <p>Hiệu quả: Đáp ứng tốt nhất các mục tiêu của người học, của Nhà trường và của xã hội.</p>
---	--

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Trường:

Trường Đại học Lâm nghiệp (gọi tắt là Trường) trực thuộc Bộ Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn được thành lập theo Quyết định số 127/CP ngày 19/8/1964 của Hội đồng Chính phủ trên cơ sở tách Khoa Lâm nghiệp và Tổ Cơ giới khai thác Lâm nghiệp trong Trường Đại học Nông lâm (nay là Học Viện Nông nghiệp Việt Nam). Từ năm 1964 -1984, Trường đóng trên địa bàn 2 xã Bình Dương và An Sinh, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Năm 1984, Trường chuyển về và đóng trên địa bàn thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. <https://vnuf.edu.vn/lich-su-hinh-thanh-va-phat-trien-2.html>

Trường Đại học Lâm nghiệp được thành lập ngày 19 tháng 8 năm 1964 theo Quyết định số 127/CP ngày 19/8/1964 của Hội đồng Chính phủ.

Giai đoạn từ 1964 đến 1984: Trường có trụ sở tại khu sơ tán Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Giai đoạn này Trường thực hiện nhiệm vụ đào tạo nhân lực bậc đại học cho ngành Lâm nghiệp, toàn trường có 03 khoa, đào tạo 04 ngành học trong lĩnh vực Lâm nghiệp.

Giai đoạn 1984 đến nay, Trường có trụ sở tại thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Với mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao trong lĩnh vực lâm nghiệp, nông nghiệp và phát triển nông thôn, đồng thời nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội, xây dựng và phát triển nông thôn mới, củng cố an ninh, quốc phòng của các địa phương trên cả nước cũng như các vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu vùng xa, biên giới, hải đảo và đặc biệt các tỉnh phía Nam, các tỉnh vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên và các tỉnh vùng Tây Bắc, Đông Bắc, Bắc Trung Bộ.

Trường đã được các bộ, ban, ngành và địa phương cho phép thành lập các cơ sở:

- Phân hiệu Trường tại tỉnh Đồng Nai theo Quyết định số 4213/QĐ-BGDĐT ngày 05/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở nâng cấp Cơ sở 2 Trường tại Trảng Bom, Đồng Nai (được thành lập theo Quyết định số 240/QĐ-BNN-TCCB ngày 28/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn);

- Trường Trung học phổ thông Lâm nghiệp được thành lập theo Quyết định số 8341/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội trên cơ sở nâng cấp Ban Phổ thông dân tộc nội trú thuộc Trường;

- Phân hiệu Trường tại tỉnh Gia Lai được thành lập theo Quyết định số 2020/QĐ-BGDĐT ngày 20/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở sáp nhập Trường Trung cấp Lâm nghiệp Tây Nguyên vào Trường;

- Trường Trung học phổ thông Lâm nghiệp Đồng Nai được thành lập theo Quyết định số 1628/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thành lập Trường Trung học phổ thông Lâm nghiệp Đồng Nai trực thuộc Trường.

Trường được thành lập với những nhiệm vụ trọng tâm là đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và các trình độ khác; bồi dưỡng ngắn hạn; nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế; tư vấn dịch vụ về giáo dục, khoa học, công nghệ trong lĩnh

vực Lâm-Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho các tỉnh, thành trong cả nước theo quy định của pháp luật.

Năm 2024, Nhà trường đã kỷ niệm 60 năm thành lập, xây dựng và phát triển, Trường đã đóng góp vào việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo cho ngành Lâm – Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với trên 50.000 kỹ sư, cử nhân, gần 5.000 thạc sĩ, trên 100 tiến sĩ, trên 30.000 cao đẳng, trung cấp và đặc biệt là trên 2.500 học sinh phổ thông dân tộc nội trú, góp phần quan trọng vào việc thực hiện chiến lược phát triển kinh tế xã hội của các địa phương trong cả nước. Ngoài ra, Nhà trường còn đào tạo trên 500 kỹ sư, thạc sĩ và tiến sĩ cho 2 nước bạn Lào và Campuchia.

Trong hơn 60 năm xây dựng và phát triển, Trường đã xây dựng và được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2006-2020, tầm nhìn đến năm 2030 và được điều chỉnh, bổ sung giai đoạn 2013-2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Với những thành tựu đã đạt được, Trường đã được tặng nhiều danh hiệu cao quý như: Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới năm 2009; Huân chương Độc lập hạng Nhất năm 2014, hạng Nhì năm 2004, hạng Ba năm 1994; Huân chương Lao động hạng Nhất năm 1989, hạng Ba năm 1984 và 1996; Huân chương Lao động hạng Nhì năm 2006 cho Cơ sở 2; Cờ Thi đua của Chính phủ năm 2008. Trường cũng được Nhà nước CHDCND Lào tặng: Huân chương Tự do năm 1984; Huân chương Hữu nghị năm 2000. Trường còn được tặng cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 1993; Bộ Quốc phòng năm 2000; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (năm 2003, 2007, 2013) và nhiều Bằng khen của các Bộ, Ban, Ngành, các đơn vị hành chính cấp tỉnh, huyện.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ (Họ tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử):

- Họ tên: PGS. TS. Phạm Minh Toại
- Chức vụ: Phó Hiệu trưởng phụ trách
- Số điện thoại: 0915942628
- Email: toaipm@vnuf.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy:

7.1. Quyết định thành lập Trường

Theo Quyết định số 127/CP ngày 19 tháng 8 năm 1964 của Hội đồng Chính phủ, thành lập Trường Đại học Lâm nghiệp.

7.2. Hội đồng trường

Quyết định thành lập: Quyết định số 1620/QĐ-BNN-TCCB ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập Hội đồng trường

Trường khóa II, nhiệm kỳ 2019-2024 gồm 25 thành viên có 25 thành viên.

Quyết định công nhận: Quyết định số 269/QĐ-BNN-TCCB ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công nhận Hội đồng trường Trường khóa II, nhiệm kỳ 2029-2024.

Chủ tịch Hội đồng trường: PGS.TS.Cao Quốc An (Quyết định số 1958/QĐ-BNN-TCCB ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc bổ nhiệm Chủ tịch và Công nhận thư ký Hội đồng trường Trường khóa II, nhiệm kỳ 2019-2024)

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG

TT	Họ và Tên	Chức vụ, đơn vị
1	Ông Cao Quốc An	Phó bí thư phụ trách Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường, Trường ĐHLN
2	Ông Phạm Văn Điền	Hiệu trưởng, Trường ĐHLN
3	Ông Phạm Minh Toại	Phó Hiệu trưởng, Thư ký Hội đồng trường, Trường ĐHLN
4	Ông Bùi Thế Đồi	Phó Hiệu trưởng, Giám đốc Phân hiệu Trường tại tỉnh Gia Lai, Trường ĐHLN
5	Ông Phùng Văn Khoa	Phó Hiệu trưởng, Trường ĐHLN
6	Bà Bùi Thị Minh Nguyệt	Chủ tịch Công đoàn trường, Trưởng khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Trường ĐHLN
7	Ông Kiều Trí Đức	Trưởng phòng TCCB, Trường ĐHLN
8	Ông Đào Duy Phương	Trưởng phòng Tài chính, kế toán, Trường ĐHLN
9	Ông Vũ Huy Đại	Trưởng phòng KHCN, Trường ĐHLN
10	Ông Lê Xuân Trường	Trưởng khoa Lâm học, Trường ĐHLN
11	Ông Phạm Văn Tĩnh	Trưởng khoa Cơ điện & Công trình, Trường ĐHLN
12	Ông Hà Văn Huân	Trưởng phòng Đào tạo, Trường ĐHLN
13	Ông Nguyễn Bá Long	Viện trưởng Viện Quản lý đất đai và Phát triển nông thôn, Trường ĐHLN
14	Ông Lê Sỹ Doanh	Viện trưởng Viện Sinh thái rừng và Môi trường, Trường ĐHLN

TT	Họ và Tên	Chức vụ, đơn vị
15	Ông Trần Văn Chứ	Giảng viên cao cấp Viện CNG&NT, Trường ĐHLN
16	Ông Nguyễn Sỹ Hà	Phó giám đốc phụ trách Phân hiệu Trường tại tỉnh Đồng Nai, Trường ĐHLN
17	Ông Mai Hải Châu	Phó Giám đốc Phân hiệu Trường tại tỉnh Đồng Nai, Trường ĐHLN
18	Bà Trương Thị Thu Hường	Sinh viên, Ủy viên BCH Đoàn TNCSHCM Trường ĐHLN
19	Ông Phí Mạnh Cường	Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần
20	Ông Triệu Văn Hùng	Phó Chủ tịch Hội Khoa học kỹ thuật Lâm nghiệp Việt Nam
21	Ông Phí Hồng Hải	Phó Giám đốc Viện khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Môi trường
22	Ông Nguyễn Văn Lưu	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Nội thất Hoàn Cầu
23	Ông Nguyễn Văn Hà	Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường
24	Ông Nguyễn Quốc Trị	Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
25	Ông Hà Sỹ Đồng	Quyền Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ 2021 – 2026

7.3. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng Trường

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số quyết định	Trạng thái làm việc
1	NGƯT.GS.TS.Phạm Văn Điển	Hiệu trưởng	Số 3988/QĐ-BNN-TCCB ngày 20/10/2022	Đang làm việc
2	PGS.TS. Phạm Minh Toại	Phó Hiệu trưởng	Số 68/NQ-HĐT ngày 05/01/2022	Đang làm việc
3	PGS.TS. Bùi Thế Đồi	Phó Hiệu trưởng	Số 1297/QĐ-ĐHLN-TCCB ngày 23/7/2020	Đang làm việc
4	PGS.TS. Phùng Văn Khoa	Phó Hiệu trưởng	Số 99/NQ-HĐT ngày 05/01/2022	Đang làm việc

7.4. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường

TT	Tên Phòng, ban, đơn vị	Số quyết định thành lập	Ngày ra quyết định	Trạng thái hoạt động
1	Cơ sở 2 tại tỉnh Đồng Nai	Số 240/QĐ-BNN-TCCB	28/01/2008	Đang hoạt động
	Phân hiệu Trường tại tỉnh Đồng Nai	Số 4213/QĐ-BGDĐT	05/10/2016	
2	Phân hiệu tại tỉnh Gia Lai	Số 2020/QĐ-BGDĐT	20/7/2020	Đang hoạt động
3	Phòng Tổ chức cán bộ	Số 2041/QĐ/BNN-TCCB	08/7/2008	Đang hoạt động
4	Phòng Đào tạo	Số 2041/QĐ-BNN-TCCB	08/7/2008	Đang hoạt động
5	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Số 18/QĐ-ĐHLN-TCCB	09/01/2012	Đang hoạt động
6	Phòng Đào tạo Sau đại học	Số 519/QĐ-BNN-TCCB	24/3/2014	Đang hoạt động
7	Phòng Hành chính tổng hợp	Số 2041/QĐ/BNN-TCCB	08/7/2008	Đang hoạt động
8	Phòng Khoa học và Công nghệ	Số 2168/QĐ-ĐHLN-TCCB	26/7/2016	Đang hoạt động
9	Phòng Hợp tác quốc tế	Số 2169/QĐ-ĐHLN-TCCB	26/7/2016	Đang hoạt động
10	Phòng Tài chính kế toán	Số 2041/QĐ-BNN-TCCB	08/7/2008	Đang hoạt động
11	Phòng Quản trị thiết bị	Số 319/QĐ-ĐHLN-TCCB	31/3/2014	Đang hoạt động
12	Phòng Quản lý đầu tư	Số 519/QĐ-BNN-TCCB	24/3/2014	Đang hoạt động
13	Phòng Chính trị và Công tác sinh viên	Số 2041/QĐ-BNN-TCCB	8/7/2008	Đang hoạt động
14	Khoa Lâm học	Tháng 10 năm 1956	10/1956	Đang hoạt động
15	Khoa Quản lý tài nguyên rừng và Môi trường	551/TCLĐ-TCCB	24/08/1995	Đang hoạt động
16	Khoa Cơ điện và Công trình	Số 2041/QĐ-BNN-TCCB	08/7/2008	Đang hoạt động

TT	Tên Phòng, ban, đơn vị	Số quyết định thành lập	Ngày ra quyết định	Trạng thái hoạt động
17	Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh	Số 2041/QĐ-BNN-TCCB	08/7/2008	Đang hoạt động
18	Khoa lý luận chính trị	Số 96/QĐ-ĐHLN-TCCB	24/02/2009	Đang hoạt động
19	Viện Công nghiệp gỗ và Nội thất	Số 2155/QĐ-ĐHLN-TCCB	10/10/2019	Đang hoạt động
20	Viện Quản lý đất đai và Phát triển nông thôn	Số 2699/QĐ-BNN-TCCB	30/6/2016	Đang hoạt động
21	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và Thể chất	Số 1251/QĐ-ĐHLN-TCCB	18/6/2019	Đang hoạt động
22	Viện Kiến trúc cảnh quan và Cây xanh đô thị	Số 606/QĐ-ĐHLN-TCCB	27/3/2019	Đang hoạt động
23	Viện Công nghệ sinh học lâm nghiệp	Số 258/QĐ-BNN-TCCB	6/02/2013	Đang hoạt động
24	Thư viện	Số 416-1/QĐ-ĐHLN-TCCB	04/8/2008	Đang hoạt động
25	Ban tạp chí khoa học và Công nghệ lâm nghiệp	Số 895/QĐ-ĐHLN-TCCB	01/6/2020	Đang hoạt động
26	Trạm Y tế	Số 519/QĐ-BNN-TCCB	Năm 2014	Đang hoạt động
27	Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học - VNUF	Số 468/QĐ-ĐHLN-TCCB	13/3/2019	Đang hoạt động
28	Trung tâm Dịch vụ	Số 575/QĐ-BNN-TCCB	06/3/2009	Đang hoạt động
29	Trung tâm Giống và Lâm nghiệp cao	Số 757/QĐ-ĐHLN-TCCB	17/4/2019	Đang hoạt động
30	Viện Sinh thái rừng và Môi trường	Số 1583/QĐ-BNN/TCCB	01/6/2006	Đang hoạt động
31	Trường THPT Lâm nghiệp (F-School)	Số 8341/QĐ-UBND	30/11/2017	Đang hoạt động
32	Trường THPT Lâm nghiệp Đồng Nai	Số 1628/QĐ-UBND	17/5/2021	Đang hoạt động

7.5. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, sơ đồ tổ chức bộ máy trong Nhà trường

TT	TÊN VĂN BẢN	TÌNH TRẠNG	SỐ VĂN BẢN	ĐƯỜNG DẪN FILE MINH CHỨNG
I	Quy chế tổ chức và hoạt động Trường	Đã ban hành		https://vnuf.edu.vn/chuc-nang-nhiem-vu-cua-cac-don-vi-truc-thuoc-truong.html
1	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế	Đã ban hành	993/QĐ-ĐHLN-TCCB ngày 01/06/2021	https://hemis-cms.moet.gov.vn/gwdev/file/v5/FileObject/public/ce69e974-99e2-4a19-b97c-7f3e0fa853e2/download
2	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Quản lý đầu tư	Đã ban hành	988/QĐ-ĐHLN-TCCB ngày 01/06/2021	https://hemis-cms.moet.gov.vn/gwdev/file/v5/FileObject/public/5907da5c-9154-4d00-94b3-e36b3afe8026/download
3	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Hợp tác Quốc tế	Đã ban hành	972/QĐ-ĐHLN-TCCB ngày 01/06/2021	https://hemis-cms.moet.gov.vn/gwdev/file/v5/FileObject/public/3615a3e5-4e9e-44ba-af4b-1d0b59aea58b/download
4	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Khoa học công nghệ	Đã ban hành	973/QĐ-ĐHLN-TCCB ngày 01/06/2021	https://hemis-cms.moet.gov.vn/gwdev/file/v5/FileObject/public/b47b7871-7379-4eca-938d-e7565317bb23/download
5	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Công nghiệp gỗ và Nội thất	Đã ban hành	975/QĐ-ĐHLN-TCCB ngày 01/06/2021	https://hemis-cms.moet.gov.vn/gwdev/file/v5/FileObject/public/aa776159-3a9a-4519-9f18-57bba72956fd/download
6	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Đào tạo Sau đại học	Đã ban hành	974/QĐ-ĐHLN-TCCB ngày 01/06/2021	https://hemis-cms.moet.gov.vn/gwdev/file/v5/FileObject/public/58fd2ac3-0060-4448-87d3-af4d5c368f7d/download
7	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính kế toán	Đã ban hành	970/QĐ-ĐHLN-TCCB ngày 01/06/2021	https://hemis-cms.moet.gov.vn/gwdev/file/v5/FileObject/public/1dfa7163-119e-4302-a3ed-19bda5608e7d/download
8	Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường	Đã ban hành	Nghị Quyết số 2268/NQ-HĐT ngày 27/12/2021	https://hemis-cms.moet.gov.vn/gwdev/file/v5/FileObject/public/16733d8a-5765-4b86-b308-c5d3c7f284ec/download

TT	TÊN VĂN BẢN	TÌNH TRẠNG	SỐ VĂN BẢN	ĐƯỜNG DẪN FILE MINH CHỨNG
9	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Đào tạo	Đã ban hành	984/QĐ-ĐHLN-TCCB ngày 01/06/2021	https://hemis-cms.moet.gov.vn/gwdev/file/v5/FileObject/public/c6648cca-7aff-4874-8ff4-10cb1bcb1ea4/download
10	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quản lý bền vững và Chứng chỉ rừng	Đã ban hành	983/QĐ-ĐHLN-TCCB ngày 01/06/2021	https://hemis-cms.moet.gov.vn/gwdev/file/v5/FileObject/public/3f00a89f-7a69-48f8-916c-f899c025b0f0/download
11	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giống và Lâm nghiệp công nghệ cao	Đã ban hành	982/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 01/06/2021	https://hemis-cms.moet.gov.vn/gwdev/file/v5/FileObject/public/bcd2da7c-87e0-4a6e-bed4-83cec3201eb6/download
12	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Sinh thái rừng và Môi trường	Đã ban hành	991/QĐ-ĐHLN-TCCB ngày 01/06/2021	https://hemis-cms.moet.gov.vn/gwdev/file/v5/FileObject/public/dedc0019-ccd7-4dbe-ab37-26f3d7e26b2d/download
13	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Hành chính tổng hợp	Đã ban hành	989/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 01/06/2021	https://hemis-cms.moet.gov.vn/gwdev/file/v5/FileObject/public/27b89ec2-3ed5-4a3e-ba1f-9d2a0d2900f3/download
14	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Quản lý đất đai và Phát triển nông thôn	Đã ban hành	987/QĐ-ĐHLN-TCCB ngày 01/06/2021	https://hemis-cms.moet.gov.vn/gwdev/file/v5/FileObject/public/a079e95a-498f-4cff-9444-4e806c5a7a75/download
15	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và Thể chất	Đã ban hành	978/QĐ-ĐHLN-TCCB	https://hemis-cms.moet.gov.vn/gwdev/file/v5/FileObject/public/c0d0d1f1-58ee-4609-af93-783ca0b6506e/download
16	Ban hành về việc Công tác Khảo thí và đảm bảo chất lượng tại Trường	Đã ban hành	969/QĐ-ĐHLN-KT&ĐBCL	https://hemis-cms.moet.gov.vn/gwdev/file/v5/FileObject/public/c911bacd-5eb0-411b-b2f5-262565e71783/download
17	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Ngoại ngữ, tin học	Đã ban hành	979/QĐ-ĐHLN-TCCB ngày 01/06/2021	https://hemis-cms.moet.gov.vn/gwdev/file/v5/FileObject/public/c30cab4d-cfd7-44eb-9659-31bd95e2ebdf/download

TT	TÊN VĂN BẢN	TÌNH TRẠNG	SỐ VĂN BẢN	ĐƯỜNG DẪN FILE MINH CHỨNG
18	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp thuộc Trường	Đã ban hành	992/QĐ-ĐHLN-TCCB ngày 01/06/2021	https://hemis-cms.moet.gov.vn/gwdev/file/v5/FileObject/public/780c1e0f-2e19-4cfc-b42a-ea169deb6336/download
19	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Quản trị thiết bị	Đã ban hành	986/QĐ-ĐHLN-TCCB ngày 01/06/2021	https://hemis-cms.moet.gov.vn/gwdev/file/v5/FileObject/public/d00202f2-87cd-437d-944e-4cd2753b7edc/download
20	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Công nghệ sinh học Lâm nghiệp	Đã ban hành	976/QĐ-ĐHLN-TCCB ngày 01/06/2021	https://hemis-cms.moet.gov.vn/gwdev/file/v5/FileObject/public/4220d52a-5e5d-4a8b-bb7b-f647b54996e7/download
21	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thư viện	Đã ban hành	985/QĐ-ĐHLN-TCCB ngày 01/06/2021	https://hemis-cms.moet.gov.vn/gwdev/file/v5/FileObject/public/646c1cb0-87e2-41d4-a38e-257d97831d36/download
22	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Đã ban hành	990/QĐ-ĐHLN-TCCB ngày 01/06/2021	https://hemis-cms.moet.gov.vn/gwdev/file/v5/FileObject/public/3723e228-44c8-49f9-aa80-7ff3e371351b/download
23	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trung tâm Dịch vụ	Đã ban hành	971/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 01/06/2021	https://hemis-cms.moet.gov.vn/gwdev/file/v5/FileObject/public/accc07b0-58cd-49f1-8a60-edf64d1932c0/download
24	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Chính trị và Công tác sinh viên	Đã ban hành	994/QĐ-ĐHLN-TCCB ngày 01/06/2021	https://hemis-cms.moet.gov.vn/gwdev/file/v5/FileObject/public/3b2f4e29-8e98-4f9b-b16d-2ceddedd57f/download
25	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phân hiệu Trường tại tỉnh Gia Lai	Đã ban hành	1282/QĐ-ĐHLN-TCCB ngày 20/07/2020	https://hemis-cms.moet.gov.vn/gwdev/file/v5/FileObject/public/ed286314-7810-4818-bb59-f54dd7e23f36/download

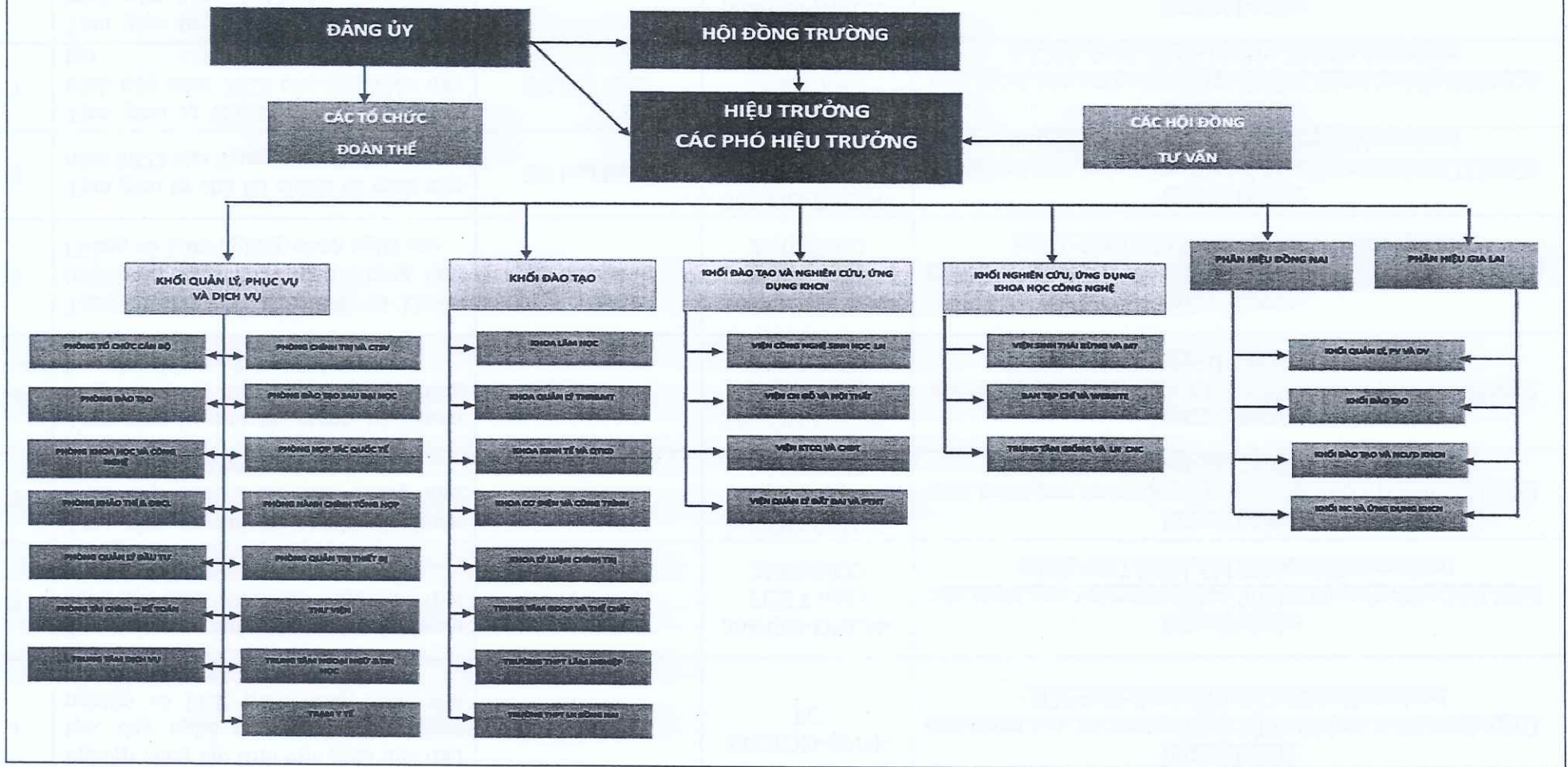
TT	TÊN VĂN BẢN	TÌNH TRẠNG	SỐ VĂN BẢN	ĐƯỜNG DẪN FILE MINH CHỨNG
26	Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường	Đã ban hành	2699/QĐ-BNN-TCCB ngày 30/06/2016	https://hemis-cms.moet.gov.vn/gwdev/file/v5/FileObject/public/8c2b3feb-83e9-4243-9b44-63db527d086c/download

7.6. Các văn bản khác: Chiến lược phát triển trường; quy chế dân chủ trong hoạt động của Nhà trường; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; quy chế chi tiêu nội bộ...;

TT	TÊN VĂN BẢN	TÌNH TRẠNG	SỐ CÔNG VĂN	ĐƯỜNG DẪN FILE MINH CHỨNG
I	Chiến lược, kế hoạch phát triển			https://vnuf.edu.vn/?s=CHI%E1%BA%BEN+L%C6%AF%E1%BB%A2C+PH%C3%81T+TRI%E1%BB%82N
1	Chiến lược phát triển Trường Đại học Lâm nghiệp gia đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Đã ban hành	2082/NQ-HĐT	
II	Quy chế dân chủ trong hoạt động của Nhà trường	Đã ban hành		
1	Quy định thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường	Đã ban hành	3019/QĐ-ĐHLN-TTR	https://hemis-cms.moet.gov.vn/gwdev/file/v5/FileObject/public/12e76034-c4a2-4b43-a367-a9df0b4e0bd1/download
III	Quy định về công tác cán bộ, nhân sự			
1	Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, từ chức của các đơn vị trực thuộc Trường	Đã ban hành	277/QĐ-ĐHLN-TCCB	https://hemis-cms.moet.gov.vn/gwdev/file/v5/FileObject/public/3ba9ed6e-bd35-49e4-8642-4e60dabb70f8/download
2	Quy định về hoạt động Đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường	Đã ban hành	2331/QĐ-ĐHLN-KT&ĐBCL ngày 24/10/2018	https://hemis-cms.moet.gov.vn/gwdev/file/v5/FileObject/public/e081e07e-06fc-4cdf-8ed2-613e5d515677/download
IV	Quy chế tài chính			

TT	TÊN VĂN BẢN	TÌNH TRẠNG	SỐ CÔNG VĂN	ĐƯỜNG DẪN FILE MINH CHỨNG
1	giao tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực giáo dục đào tạo, dạy nghề trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2023-2025	Đã ban hành	5827/QĐ-BNN-TC	https://hemis-cms.moet.gov.vn/gwdev/file/v5/FileObject/public/d6b42af1-7f2f-4ef6-9ce4-790e8d2e256a/download
2	Tạm giao tự chủ tài chính và khoản trích nộp năm 2022 cho Viện Sinh thái rừng và Môi trường	Đã ban hành	364/QĐ-ĐHLN-TCKT ngày 25/02/2022	https://hemis-cms.moet.gov.vn/gwdev/file/v5/FileObject/public/56f158b8-e340-4447-b924-f449816ea5d2/download
3	Tạm giao tự chủ tài chính và khoản trích nộp năm 2022 cho Trung tâm Ngoại ngữ Tin học	Đã ban hành	366/QĐ-ĐHLN-TCKT ngày 25/02/2022	https://hemis-cms.moet.gov.vn/gwdev/file/v5/FileObject/public/321e0581-4197-4eff-b4e4-c821503e06fb/download
4	Tạm giao tự chủ tài chính và khoản trích nộp năm 2022 cho Trường Trung học phổ thông Lâm nghiệp	Đã ban hành	369/QĐ-ĐHLN-TCKT ngày 25/02/2022	https://hemis-cms.moet.gov.vn/gwdev/file/v5/FileObject/public/5d566c20-2726-4078-a69b-f100451003dc/download
5	Tạm giao tự chủ tài chính và khoản trích nộp năm 2022 cho Trung tâm Giống và Lâm nghiệp công nghệ cao	Đã ban hành	367/QĐ-ĐHLN-TCKT ngày 25/02/2022	https://hemis-cms.moet.gov.vn/gwdev/file/v5/FileObject/public/f667a76b-a9c1-446a-92d5-b4271a1cd365/download
6	Tạm giao tự chủ tài chính và trích nộp năm 2022 cho Trung tâm Dịch vụ	Đã ban hành	365/QĐ-ĐHLN-TCKT ngày 25/02/2022	https://hemis-cms.moet.gov.vn/gwdev/file/v5/FileObject/public/275647ab-2988-4048-8f29-a75c85d266f0/download
7	Tạm giao tự chủ tài chính và khoản trích nộp năm 2022 cho các Viện đào tạo	Đã ban hành	363/QĐ-ĐHLN-TCKT ngày 25/02/2022	https://hemis-cms.moet.gov.vn/gwdev/file/v5/FileObject/public/089bd56c-2269-44e8-9445-16cbb125fe6b/download
8	Tạm giao tự chủ tài chính và khoản trích nộp năm 2022 cho Trung tâm Quản lý rừng bền vững và Chứng chỉ rừng	Đã ban hành	368/QĐ-ĐHLN-TCKT ngày 25/02/2022	https://hemis-cms.moet.gov.vn/gwdev/file/v5/FileObject/public/2668fcd1-5803-47dc-b115-d824ea2c5d8e/download

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP



II. Đội ngũ viên chức giảng viên, viên chức quản lý và nhân viên

2.1. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian

TT	Chỉ số đánh giá	2024	2023
1	Tỷ lệ người học quy đổi trên giảng viên	18.64	
2	Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	100	
3	Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	47.15	

2.2. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
1	Giảng viên toàn thời gian	365	10	185	174	38	5
1.1	Công nghệ kỹ thuật	34	1	18	15	5	
1.2	Dịch vụ xã hội	7	1	1	5		
1.3	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	9		4	5	1	
1.4	Kiến trúc và xây dựng	42	1	27	14	5	1
1.5	Kinh doanh và quản lý	72	2	49	21		
1.6	Kỹ thuật	16	1	4	11	1	
1.7	Khoa học sự sống	11		4	7	4	
1.8	Khoa học xã hội và hành vi	7		2	5	1	
1.9	Máy tính và công nghệ thông tin	19	1	11	7	2	
1.10	Môi trường và bảo vệ môi trường	47	1	21	25	7	2
1.11	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	68		29	39	6	2
1.12	Sản xuất và chế biến	10		6	8	5	
1.13	Thú y	23	2	9	12	1	
2	Giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	365	10	185	175	38	5
2.1	Công nghệ kỹ thuật	34	1	18	15	5	
2.3	Dịch vụ xã hội	7	1	1	5		
2.4	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	9		4	5	1	
2.5	Kiến trúc và xây dựng	42	1	27	14	5	1
2.6	Kinh doanh và quản lý	72	2	49	21		
2.7	Kỹ thuật	16	1	4	11	1	
2.8	Khoa học sự sống	11		4	7	4	
2.9	Khoa học xã hội và hành vi	7		2	5	1	
2.10	Máy tính và công nghệ thông tin	19	1	11	7	2	
2.11	Môi trường và bảo vệ môi trường	47	1	21	25	7	2
2.12	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	68		29	39	6	2
2.13	Sản xuất và chế biến	10		6	8	5	
2.14	Thú y	23	2	9	12	1	

Ghi chú: Mục bôi vàng là chỉ số không đạt

2.3. Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ

TT	Chỉ số	2024-2025				2023-2024			
		<i>(thời điểm 31/5/2025)</i>				<i>(thời điểm 31/5/2024)</i>			
		Tổng	CSC	PHĐN	PHGL	Tổng	CSC	PHĐN	PHGL
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	65	37	18	10	65	37	19	9
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	254	172	60	22	262	174	63	25
3	Tỷ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian	59.07	59.89	53.79	69.57	63.37	62.61	60.29	79.07
4	Tổng	540	349	145	46	516	337	136	43

III CƠ SỞ VẬT CHẤT

3.1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

TT	Chỉ số đánh giá	2024	2023
1	Tổng diện tích đất (m ²);	1.364.177.50	1.364.177.50
2	Tổng diện tích sàn xây dựng (m ²);	107.051	
3	Tỷ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	98,9%	
4	Số đầu sách/ngành đào tạo	40.26	32.71
5	Số bản sách/người học	5.50	5.17
6	Tỷ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	70,76%	70,76%
7	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	107,5	107,5

3.2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1	Trụ sở chính	Chương Mỹ, Thành Phố Hà Nội	1.364.177,50	74.935,5
2	Phân hiệu tại tỉnh Đồng Nai	KP5, TT Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	261.059,7	13.939
3	Cơ sở Sông Mây	Khu thực nghiệm Sông Mây, TT Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	56.780,7	2.902
4	Phân hiệu tại tỉnh Gia Lai	Tổ 4, phường Chị Lăng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	9.186.406,9	12.279
Tổng cộng			10.868.425	104.056

3.3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư đang triển khai

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm ¹¹	Kinh phí (triệu đồng)
1	Dự án xây dựng giảng đường G4, G6 và hạ tầng kỹ thuật, cấp thoát nước	Khuôn viên Cơ sở chính	
2	Dự án xây dựng ký túc xá cho sinh viên Campuchia, Lào	Khuôn viên Cơ sở chính	
Tổng cộng			

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

1. Kiểm định cơ sở giáo dục

- **Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt):** Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Hiệp hội các trường Đại học, Cao đẳng Việt Nam (CEA-AVU&C).

- **Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng:** Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT, ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

- **Mức độ đạt kiểm định:** Số tiêu chí đạt yêu cầu 104/111 (93,69%)

- **Thời gian hiệu lực:** từ ngày 18 tháng 12 năm 2023 đến ngày 18 tháng 12 năm 2028.

2. Danh mục chương trình đào tạo được kiểm định

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
1	7340101	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	TT KĐCLGD - Đại học Quốc gia HN	25/3/2025
2	7850103	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai		25/3/2025
3	7620211	Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng		25/3/2025
4	7549001	Công nghệ chế biến lâm sản	Công nghệ chế biến lâm sản	TT KĐCLGD - Đại học Vinh	30/8/2026
5	7580201	Kỹ thuật xây dựng	Kỹ thuật xây dựng		30/8/2026
6	7620205	Lâm sinh	Lâm sinh		30/8/2026
7	7420201	Công nghệ sinh học	Công nghệ sinh học		30/8/2026
8	7340301	Kế toán	Kế toán	TT KĐCLGD Thăng Long	28/4/2028
9	7580108	Thiết kế nội thất	Thiết kế nội thất		28/4/2028
10	8310110	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế		28/4/2028
11	8620211	Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng		28/4/2028

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

5.1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo

TT	Chỉ số đánh giá	2024	2023
1	Tỷ lệ nhập học trung bình 3 năm	44.30%	
2	Tỉ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	15.70%	
3	Tỷ lệ thôi học	1.56%	
4	Tỷ lệ thôi học năm đầu	3.71%	
5	Tỷ lệ tốt nghiệp	52.70%	
6	Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn	27.20%	
7	Tỷ lệ người học hài lòng với giảng viên	94.10%	
8	Tỷ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể	87.10%	
9	Tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	88.60%	

5.2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp trong năm

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm ¹³
I	Đại học	5,848	1,416	721	
1.1	Đại học Chính quy	4,863	1,117	358	
1.1.1	Công nghệ kỹ thuật	574	179	30	60,8
1.1.2	Dịch vụ xã hội	66	14	13	75,0
1.1.3	Du lịch, khách sạn, thể thao và Dịch vụ cá nhân	337	110	29	77,8
1.1.4	Kiến trúc và Xây dựng	502	85	35	62,5
1.1.5	Kinh doanh và Quản lý	1,354	268	106	69,4
1.1.6	Kỹ thuật	48	20	3	66,7
1.1.7	Khoa học sự sống	89	22	2	66,7
1.1.8	Khoa học xã hội và Hành vi	141	38	7	40,0
1.1.9	Máy tính và Công nghệ thông tin	350	62	22	100,0
1.1.10	Môi trường và Bảo vệ môi trường	381	70	55	61,5
1.1.11	Nông, lâm nghiệp và Thủy sản	588	148	40	48,7
1.1.12	Sản xuất và Chế biến	69	17	4	61,5
1.1.13	Thú y	364	84	12	100,0
1.2	Đại học VLVH	13	1	25	
1.2.1	Công nghệ kỹ thuật	3		9	
1.2.2	Dịch vụ xã hội			8	
1.2.3	Kiến trúc và Xây dựng			1	
1.2.4	Kinh doanh và Quản lý	2	1	7	
1.2.5	Môi trường và Bảo vệ môi trường	2			
1.2.6	Nông, lâm nghiệp và Thủy sản	6			
1.3	Liên thông chính quy	554	33	153	
1.3.1	Công nghệ kỹ thuật	7			
1.3.2	Dịch vụ xã hội	1			
1.3.3	Du lịch, khách sạn, thể thao và Dịch vụ cá nhân	1			

Ghi chú: Mục bôi vàng là chỉ số không đạt

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm ¹³
1.3.4	Kiến trúc và Xây dựng	5			
1.3.5	Kinh doanh và Quản lý	124		36	
1.3.6	Kỹ thuật	1			
1.3.7	Khoa học sự sống	7			
1.3.8	Khoa học xã hội và Hành vi	4			
1.3.9	Máy tính và Công nghệ thông tin	4			
1.3.10	Môi trường và Bảo vệ môi trường	175	33	37	
1.3.11	Nông, lâm nghiệp và Thủy sản	80		58	
1.3.12	Thú y	145		22	
1.4	Liên thông VLVH	260	107	185	
1.4.1	Công nghệ kỹ thuật	60	44		
1.4.2	Dịch vụ xã hội	18		40	
1.4.3	Kiến trúc và Xây dựng	2		13	
1.4.5	Kinh doanh và Quản lý	122	63	34	
1.4.6	Môi trường và Bảo vệ môi trường	27		13	
1.4.7	Nông, lâm nghiệp và Thủy sản	31		84	
1.4.8	Thú y			1	
1.5	Từ xa	158	158		
1.5.1	Dịch vụ xã hội	40	40		
1.5.2	Kinh doanh và Quản lý	51	51		
1.5.3	Nông, lâm nghiệp và Thủy sản	64	64		
1.5.4	Sản xuất và Chế biến	3	3		
II	Thạc sĩ (và trình độ tương đương)				
1	Môi trường và Bảo vệ môi trường	173	36	52	
2	Nông, lâm nghiệp và Thủy sản	113	29	21	
3	Khoa học sự sống	7		5	
4	Khoa học xã hội và Hành vi	924	237	182	
5	Kỹ thuật	1			
6	Sản xuất và Chế biến	5	4	3	
III	Tiến sĩ				
1	Nông, lâm nghiệp thủy sản	52	13	5	
2	Kỹ thuật	3			
3	Sản xuất và Chế biến	1		1	

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học và Công nghệ¹⁴

TT	Chỉ số đánh giá	2024	2023
1	Tỉ trọng thu khoa học và Công nghệ	24%	
2	Số công bố khoa học/giảng viên	0,7	
3	Số công bố WoS, Scopus/ giảng viên	0,3	

2. Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong năm

TT	Đề tài nghiên cứu khoa học	Số lượng	Kinh phí thực hiện trong năm
1	Đề tài cấp Nhà nước	14	11.663.400.000
2	Đề tài cấp bộ, tỉnh	27	10.569.000.000
3	Đề tài cấp cơ sở	22	200.000.000 (kinh phí trường) Tổng Kq của trường+Kp tự huy động (1.000.000.000)
4	Đề tài hợp tác doanh nghiệp (trong nước)	1	
5	Đề tài hợp tác quốc tế	13	32.000.000.000
		1	2.537.000.000
	Tổng số	78	

3. Kết quả công bố khoa học, công nghệ

TT	Công trình công bố	2024	2023
1	Tổng số bài báo khoa học được HDGSNN công nhận không nằm trong danh mục WoS, Scopus và bằng độc quyền giải pháp hữu ích	168	
2	Tổng số công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực	80	
3	Tổng số sách chuyên khảo, số tác phẩm nghệ thuật và thành tích thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế	01 Sách chuyên khảo	
4	Tổng số bằng độc quyền sáng chế	1	
5	Tổng số bằng độc quyền giải pháp hữu ích		

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

7.1. Các chỉ số đánh giá về tài chính

	CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ	2024	2023
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	3.4%	3,66%
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	20.0%	0.95%

7.2. Kết quả thu chi hoạt động

TT	CHỈ SỐ THỐNG KÊ	2024	2023
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	204.16	173.40
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	105	94
II	Thu giáo dục và đào tạo	71.22	51.00
1	Học phí, lệ phí từ người học	65.46	49

TT	CHỈ SỐ THỐNG KÊ	2024	2023
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	4.00	2.00
4	Thu khác	1.76	0
III	Thu khoa học và công nghệ	28.40	28.40
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	22.00	17.50
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	4.90	10.90
3	Thu khác	1.50	0
IV	Thu nhập khác (thu nhập ròng)	0	0
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	200.37	166.1
I	Chi lương, thu nhập	80.37	69.00
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	59.74	47.50
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	20.63	21.50
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	91.40	73.2
1	Chi cho đào tạo	19.00	18.5
2	Chi cho nghiên cứu	31.30	18.5
3	Chi cho phát triển đội ngũ	2.10	1.2
4	Chi phí chung và chi khác	39.00	35
III	Chi hỗ trợ người học	22.60	19.9
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	15.00	12.5
2	Chi hoạt động nghiên cứu	5.60	5.9
3	Chi hoạt động khác	2.00	1.5
IV	Chi khác	6.00	4
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	3.78	8.06

VIII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Nhiệm vụ giáo dục chính trị, tư tưởng

Nhiệm vụ về giáo dục chính trị, tư tưởng đối với viên chức, người lao động và HSSV luôn được Nhà trường chú trọng và tăng cường. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được triển khai sâu rộng bằng nhiều hình thức, đã tạo được sự chuyển biến tích cực về nhận thức của cán bộ, đảng viên trong toàn Trường. Cán bộ lãnh đạo gương mẫu, tâm huyết; giảng viên tận tụy, thân thiện, trách nhiệm hơn; cán bộ phòng, ban, khoa, viện,... làm việc cơ bản đúng giờ, nghiêm túc; công tác đánh giá cán bộ, giảng viên và HSSV được khách quan, đúng quy định.

Triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng từ trung ương đến cơ sở đã có nhiều đổi mới trong học tập, quán triệt nghị quyết theo hướng thiết thực, hiệu quả. Đa số các nghị quyết được quán triệt bằng hình thức trực tuyến, đây cũng là nhiệm kỳ đầu tiên đảng viên ở cơ sở được trực tiếp nghe các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước quán triệt các nghị quyết, tạo sự thống nhất trong nhận thức và tiết kiệm được thời gian, kinh phí tổ chức hội nghị.

Nhiệm vụ về giáo dục chính trị, tư tưởng được Đảng ủy chỉ đạo triển khai trong toàn Trường theo hướng phù hợp với đối tượng bằng các hình thức tuyên truyền phong phú, đa dạng qua cổng thông tin điện tử của Trường, fanpage, zalo, phát thanh nội bộ, treo banner, poster, trong sinh hoạt đảng, các đoàn thể, câu lạc bộ, các hoạt động ngoại khóa, tuần sinh hoạt công dân - sinh viên... Quan tâm nắm bắt diễn biến tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của viên chức, người lao động và HSSV, dư luận xã hội thông qua nhiều kênh quan sát, chủ động tiếp xúc với cán bộ, giảng viên và HSSV để sớm đề ra giải pháp xử lý các vấn đề phát sinh; kịp thời đấu tranh phản bác các thông tin, dư luận sai trái, có mục đích xấu; định hướng dư luận, kịp thời điều chỉnh những thông tin, dư luận lệch lạc, thiếu chính xác. Tăng cường cung cấp thông tin, giúp cho cán bộ, đảng viên hiểu rõ quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong các hoạt động của Nhà trường; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập trong Nhà trường, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ. Công tác bồi dưỡng lý luận chính trị được đẩy mạnh, duy trì đều đặn, góp phần nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên.

2. Nhiệm vụ xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, công tác dân vận

Nhà trường đẩy mạnh việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; định kỳ tổ chức các hội nghị đối thoại để lắng nghe ý kiến của cán bộ, đảng viên và HSSV thông qua nhiều hình thức khác nhau; công khai, minh bạch các hoạt động quản trị của Nhà trường. Thời gian vừa qua, Trường đã thực hiện tốt việc xây dựng và ban hành các văn bản liên quan đến việc thực hiện thực hiện dân chủ ở cơ sở, gồm: Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường ĐHLH (hiện đang tiếp tục lấy ý kiến); Quy chế tài chính; Quy chế chi tiêu nội bộ, công khai tài chính; Quy trình, trình tự giải quyết, xử lý công việc do các đơn vị phụ trách; Quy định về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường; Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Trường; Quy chế thi đua, khen thưởng, kỷ luật; Quy chế tiếp công dân; giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo; Quy chế Phối hợp công tác giữa chính quyền và công đoàn các cấp trong Trường;... Việc tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại được thực hiện nghiêm túc, giải quyết có tình, có lý, đúng pháp luật và triệt để, giữ gìn mối đoàn kết nội bộ.

Ban Thanh tra nhân dân phát huy tốt vai trò của mình, tham gia giám sát các hoạt động của Nhà trường, kịp thời kiến nghị giải quyết những vấn đề phát sinh trong các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường. Việc phối hợp làm việc giữa Đảng ủy, Hội đồng trường và Hiệu trưởng; giữa Ban chấp hành Công đoàn và Ban Giám hiệu được thực hiện nghiêm túc. Duy trì thường xuyên công tác họp Ban Chấp hành Đảng bộ, giao ban Trường, Phó các đơn vị... để công việc được chỉ đạo, triển khai thông suốt, liên tục, từ đó xây dựng, tạo được tiếng nói chung trong việc triển khai thực hiện những nhiệm vụ lớn của Nhà trường. Trên cơ sở bám sát hướng dẫn về việc xây dựng mô hình, điển hình “Dân vận khéo” của Đảng bộ Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội; căn cứ vào tình hình, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, Đảng ủy đã giao Tiểu ban Tuyên giáo phối

hợp với các cấp ủy trực thuộc xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, vận động viên chức, người lao động thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, từng bước đổi mới nâng cao chất lượng đào tạo, làm tốt công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước đến cán bộ, sinh viên,... Qua đó đã góp phần giải quyết được nhiều việc khó, cấp bách của Nhà trường, đồng thời nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong Nhà trường, xác định đúng mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác dân vận trong giai đoạn hiện nay.

3. Nhiệm vụ cải cách hành chính

Nhiệm vụ về cải cách hành chính, triển khai xây dựng đại học số luôn được Đảng ủy và Ban Giám hiệu quan tâm chỉ đạo thực hiện ở tất cả các đơn vị trong toàn Trường, nhất là các đơn vị thuộc khối quản lý, phục vụ. Đảng ủy đã nhất trí với việc chính quyền chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị quản lý trong toàn Trường tổ chức rà soát, bổ sung và xây dựng quy trình, trình tự giải quyết, xử lý công việc do các đơn vị phụ trách; đồng thời tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa trong trình ký và phát hành văn bản hành chính. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào hoạt động quản lý điều hành, đi đôi với nâng cao chất lượng hoạt động các trang thông tin điện tử và e-office của Nhà trường.

4. Nhiệm vụ hỗ trợ người học

Nhà trường luôn quan tâm chỉ đạo sát sao nhiệm vụ về tư vấn, hỗ trợ sinh viên, đặc biệt là hỗ trợ khởi nghiệp và tìm kiếm việc làm cho sinh viên. Hàng năm, Nhà trường tổ chức cuộc thi “Ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp” cho sinh viên, tạo động lực mới trong học tập, NCKH và đổi mới sáng tạo của sinh viên, đồng thời lựa chọn và cử sinh viên dự thi cấp quốc gia với nhiều giải thưởng đạt được trong các năm. Công tác tư vấn, hỗ trợ việc làm được đẩy mạnh. Nhà trường thường xuyên cung cấp các thông tin tuyển dụng tới sinh viên, cựu sinh viên qua nhiều hình thức. Bên cạnh đó, Ngày hội việc làm được tổ chức hàng năm với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp đã mang lại hàng nghìn vị trí việc làm cho sinh viên và đã trở thành nơi gặp gỡ giữa các doanh nghiệp với nguồn lao động được Nhà trường đào tạo. Nhà trường cũng luôn quan tâm phát triển mạng lưới Cựu sinh viên, khuyến khích các doanh nghiệp, các cựu người học thành đạt tham gia vào hoạt động đào tạo, hướng nghiệp, tư vấn việc làm và tuyển dụng sinh viên của trường. Các doanh nghiệp, cựu người học cũng thường xuyên tài trợ, ủng hộ cho các hoạt động, công trình của Nhà trường, đặc biệt nhân dịp kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Trường đã tài trợ, ủng hộ với tổng kinh phí gần 10 tỷ đồng. Cùng với các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học, Nhà trường đã thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người học.

5. Nhiệm vụ xây dựng nếp sống văn minh nơi giảng đường, công sở

Nhà trường thường xuyên chỉ đạo, tuyên truyền đến toàn thể viên chức, người lao động và HSSV trong Trường thực hiện tốt cuộc vận động: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, đồng thời thực hiện “Quy chế Văn hóa công sở tại các cơ quan

hành chính nhà nước”, “Quy định về đạo đức nhà giáo”.... Luôn quan tâm, đẩy mạnh công tác xây dựng nề nếp văn hóa ứng xử, coi đây là việc làm thường xuyên, cần thiết, góp phần xây dựng và phát triển Nhà trường ngày càng lớn mạnh. 16 Trong nhiệm kỳ qua, Đảng ủy đã chỉ đạo Công đoàn, Đoàn Thanh niên và Hội sinh viên triển khai các cuộc vận động người lao động, đoàn viên, hội viên xây dựng môi trường văn hóa trong Nhà trường. Nhà trường đã ban hành Quy định Lễ lối làm việc và Văn hóa công sở của Trường; Quy định Văn hóa học đường và Chuẩn mực ứng xử của HSSV Trường;.... Trong những năm qua, Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên đã hoạt động khá sôi nổi, hiệu quả, xứng đáng là lực lượng nòng cốt trong nhiều hoạt động của Nhà trường. Hàng tháng, Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên đều tổ chức dọn dẹp vệ sinh quanh khu vực Trường, giữ môi trường luôn trong lành, sạch đẹp. Công tác giáo dục truyền thống, phổ biến pháp luật, phòng chống các tệ nạn xã hội được Đoàn trường hết sức quan tâm.

6. Nhiệm vụ lãnh đạo các đoàn thể

Đảng ủy đã lãnh đạo tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trong Trường xây dựng tổ chức vững mạnh, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo luật định và điều lệ của mỗi tổ chức; phát huy quyền làm chủ của cán bộ, đảng viên và quần chúng; đẩy mạnh các phong trào thi đua và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng và củng cố hệ thống chính trị trong Nhà trường. Hoạt động của các tổ chức đoàn thể đã có nhiều đổi mới, hiệu quả mang lại lợi ích thiết thực cho đoàn viên, hội viên. Góp phần chăm lo đời sống và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng cho người lao động; hỗ trợ các địa phương khó khăn, vùng sâu, vùng xa; tạo dựng môi trường văn hóa lành mạnh và phong trào học tập, rèn luyện, sôi nổi, tích cực trong HSSV. Các đoàn thể tích cực tham gia xây dựng và đóng góp ý kiến liên quan đến các hoạt động của Nhà trường như: Tuyển sinh đại học và sau đại học, công tác tài chính, công tác cán bộ, thi đua khen thưởng, xây dựng cơ sở vật chất, các hoạt động dịch vụ; đề xuất áp dụng các sáng kiến, cải tiến và quy trình xử lý hành chính tại đơn vị, tham gia sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ; tích cực đóng góp ý kiến về mức chi hợp lý cho công tác đoàn thể, chủ động tìm kiếm các nguồn kinh phí xã hội hóa,... đã góp phần đồng hành cùng với sự phát triển chung của Nhà trường./.

HIỆU TRƯỞNG



TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
LÂM NGHIỆP

Phạm Minh Loại